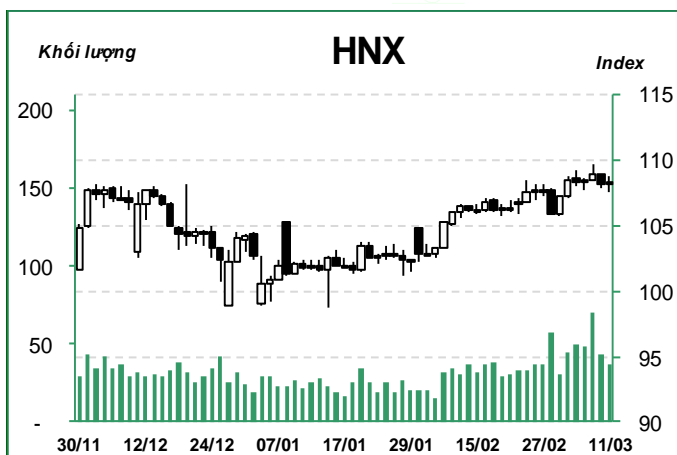
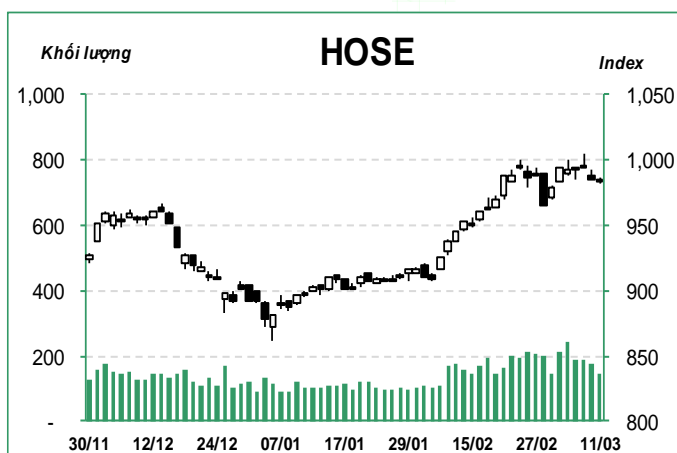


Tổng quan thị trường

11/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	984.60	-0.07%	916.24	0.16%	108.32	0.09%
Cuối tuần trước	985.25	-0.07%	914.74	0.16%	108.22	0.09%
Trung bình 20 ngày	979.87	0.48%	915.63	0.07%	107.29	0.96%
Tổng KLGD (triệu cp)	178.66	-11.78%	35.41	-35.69%	45.01	-22.49%
KLGD khớp lệnh	142.65	-19.11%	32.01	-23.48%	37.39	-14.22%
Trung bình 20 ngày	181.90	-21.58%	55.28	-42.08%	40.38	-7.40%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,716.19	-12.51%	1,507.11	-26.91%	507.53	-14.15%
GTGD khớp lệnh	2,857.32	-19.84%	1,293.53	-23.34%	380.50	-18.36%
Trung bình 20 ngày	3,812.89	-2.54%	2,076.08	-27.41%	492.93	2.96%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	158	44%	14	47%	68	18%
Số mã giảm	151	42%	12	40%	84	22%
Số mã đứng giá	49	14%	4	13%	226	60%



Thị trường rung lắc trong biên độ hẹp và liên tục đảo chiều vào phiên giao dịch đầu tuần do ảnh hưởng từ sự phân hóa giữa các cổ phiếu có vốn hóa lớn. Bên cạnh đó, thanh khoản sụt giảm mạnh, đồng thời khối ngoại tiếp tục bán ròng đã ảnh hưởng đến tâm lý giao dịch của nhà đầu tư. Trong phiên giao dịch buổi sáng, chỉ số mở cửa trong sắc đỏ sát mốc tham chiếu thể hiện tâm lý thận trọng khi đà tăng của thị trường đang bị gián đoạn. Chỉ số đã có nhiều lần vọt lên lấy lại được sắc xanh, nhưng với áp lực bán có phần lấn át, chỉ số đã không có được phiên tăng điểm thành công trong hôm nay. Kết phiên, VN-Index đóng cửa giảm nhẹ, HNX-Index có kết quả trái ngược khi đóng cửa trong sắc xanh.

VN-Index đóng cửa tại mức 984.60 điểm (-0.07%), với KLGD khớp lệnh đạt 142.7 triệu cổ phiếu (-19.1%), tương đương 2,857 tỷ đồng giá trị (-19.8%).

Nhóm Ngân hàng gây áp lực lớn nhất đến thị trường khi các cổ phiếu nhóm quốc doanh gồm Ngân hàng BIDV – BID (-1.0%), Ngân hàng Vietinbank – CTG (-0.5%) và Ngân hàng Vietcombank – VCB (-0.3%) cùng giảm điểm trong phiên hôm nay. Các cổ phiếu lớn của nhóm Dầu khí như Tổng công ty Khí Việt Nam – GAS (-0.8%) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – PLX (-0.2%) cũng có phiên điều chỉnh gây áp lực lên thị trường. Ngoài ra, đà sụt giảm cũng đến từ các bluechips khác như CTCP Vinhomes – VHM (-1.6%) hay Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – POW (-2.1%). Ở chiều ngược lại, sắc xanh đến từ các cổ phiếu trụ của ngành Bất động sản như Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va – NVL (+4.5%) hay CTCP Vincom Retail – VRE (+2.3%) đã nâng đỡ thị trường trước áp lực điều chỉnh. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu lớn của ngành Thực phẩm như Hanoi Beer – BHN (+4.0%) hay CTCP Sữa Việt Nam – VNM (+0.4%) cũng có phiên tăng điểm tốt, giúp VN-Index thoát khỏi phiên giảm sâu.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VSH	14,177.5	248.06
VNM	400.0	54.92
VND	2,500.0	44.38
GTN	2,899.0	43.78
GEX	1,887.2	42.33
VIC	268.8	31.72
TDH	2,600.0	30.29
VCB	405.6	25.49
GMD	910.0	24.84
TTB	1,024.0	22.53
HNX		
ACB	1,793.2	53.79
VGC	1,376.7	29.92
NVB	2,306.7	17.30
VCG	400.0	11.40
SHB	1,115.0	8.60
VIX	500.0	4.35
VTV	100.0	0.90
PVI	21.6	0.76
PVS	0.2	0.01

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 40.0 tỷ đồng (-31.6%), lực bán tập trung vào các mã HBC (-28.2 tỷ), VNM (-27.1 tỷ), HPG (-26.3 tỷ), và lực mua tập trung vào các mã MSN (+18.2 tỷ), NVL (+17.5 tỷ), SSI (+15.7 tỷ). Ngoài ra, khối ngoại cũng mua ròng 46 tỷ đồng giá trị chứng chỉ quỹ trong phiên hôm nay.

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 108.32 điểm (+0.09%), với KLGD khớp lệnh đạt 37.4 triệu cổ phiếu (-14.2%), tương đương 380.5 tỷ đồng giá trị (-18.4%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà tăng trên sàn Hà Nội khi cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quốc dân – NVB (+2.4%) và Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB (+0.3%) cùng tăng điểm. Bên cạnh đó, sắc xanh cũng đến từ các cổ phiếu đầu ngành như CTCP Vicostone – VCS (+1.8%) thuộc nhóm Vật liệu xây dựng hay CTCP Đầu tư và Thương mại TNG – TNG (+5.7%) thuộc nhóm Dệt may, đã giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm thành công trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, đà giảm đến từ các bluechips như Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PVS (-1.9%) và Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – VCG (-0.7%) đã kìm hãm sắc xanh của thị trường.

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 13.7 tỷ đồng (+118.5%), lực bán tập trung vào PVS (-9.2 tỷ), VGC (-1.4 tỷ), SHS (-0.8 tỷ) và không có mã nào được mua ròng trên 1 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm và ở dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán không quá mạnh. Không những vậy, xu hướng chính của thị trường vẫn là phục hồi, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20 và 50, kèm theo đường ADX nằm trên vùng 29 và +DI nằm trên -DI, cho tín hiệu xác nhận xu hướng hiện tại, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một nhịp điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 976 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến có phần tích cực hơn. Chỉ số có phiên tăng điểm trở lại và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn, chỉ số có thể sớm tiến lên thử thách vùng kháng cự 111.1 điểm (Fib 61.8) trong những phiên tới. Nhìn chung, thị trường đang nằm trong xu hướng phục hồi, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh này để tái cơ cấu danh mục vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt, có cơ bản tốt, hưởng lợi từ các hiệp định thương mại và có triển vọng kinh doanh 2019 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HDC	15.3	757.6	7.0%
SZC	13.8	278.7	7.0%
HTL	17.7	0.8	7.0%
VID	6.0	0.1	6.9%
HVG	6.4	439.0	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YEG	158.7	25.9	-7.0%
DTA	6.1	0.3	-6.9%
DCL	17.6	473.7	-6.9%
TDW	29.8	0.0	-6.9%
FDC	13.6	0.7	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	33.8	164.2	-0.4%
ROS	32.7	138.2	-1.1%
PLX	60.4	128.4	-0.2%
VJC	121.3	96.2	0.5%
HBC	20.4	94.0	-0.3%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.5	7,568.7	0.2%
HSG	9.7	5,445.0	4.3%
KBC	15.4	4,993.7	2.3%
HPG	33.8	4,858.7	-0.4%
HBC	20.4	4,643.3	-0.3%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HLY	22.4	3.6	9.8%
INC	6.8	0.1	9.7%
TST	8.1	0.4	9.5%
TMX	8.4	0.1	9.1%
VCR	6.2	28.8	8.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.5	89.4	-16.7%
DPS	0.7	721.2	-12.5%
ACM	0.7	65.8	-12.5%
DCS	0.8	1,229.6	-11.1%
NHP	0.8	262.0	-11.1%

Top 5 giá trị

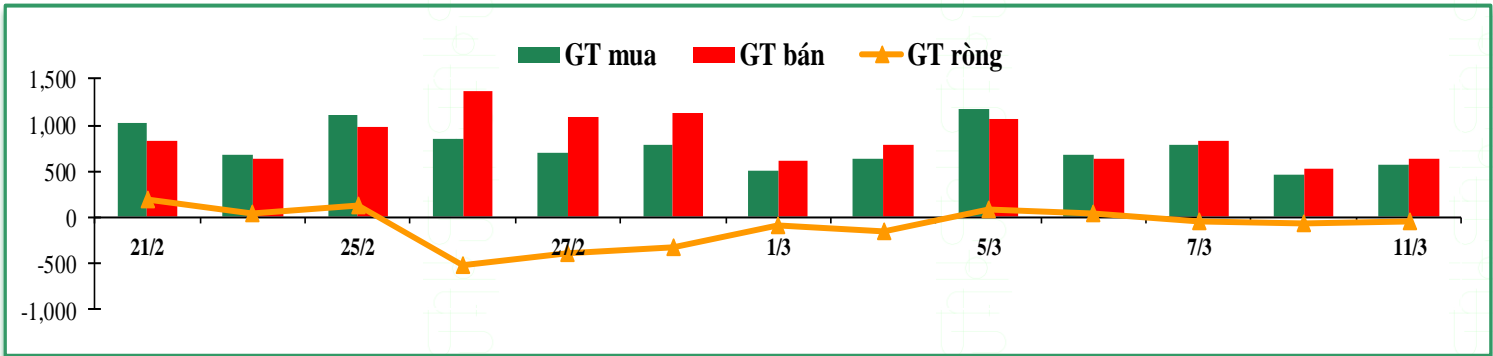
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	20.9	96.6	-1.9%
TNG	24.2	37.6	5.7%
VGC	21.3	31.6	-0.5%
ACB	30.4	31.3	0.3%
SHB	7.8	21.4	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	20.9	4,601.3	-1.9%
ART	2.4	3,445.9	-4.0%
PVX	1.5	2,783.5	-6.3%
SHB	7.8	2,760.6	0.0%
HUT	4.2	2,264.2	2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	554.7	19.4%	594.7	20.8%	-40.0
HNX	25.5	6.7%	39.2	10.3%	-13.7
Tổng số	580.2		633.9		-53.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	137.6	72.2	0.4%
MSN	89.6	67.4	-0.2%
HPG	33.8	59.5	-0.4%
VIC	118.3	38.6	0.2%
VCB	62.6	34.2	-0.3%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	137.6	99.3	0.4%
HPG	33.8	85.8	-0.4%
MSN	89.6	49.2	-0.2%
HBC	20.4	49.1	-0.3%
VCB	62.6	36.2	-0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	89.6	18.2	-0.2%
NVL	60.1	17.5	4.5%
SSI	28.6	15.7	0.5%
PLX	60.4	14.8	-0.2%
VIC	118.3	12.1	0.2%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.3	20.1	-0.5%
PVS	20.9	4.8	-1.9%
ITQ	3.8	0.2	8.6%
IDV	29.5	0.1	-1.7%
SHB	7.8	0.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.3	21.4	-0.5%
PVS	20.9	14.0	-1.9%
SHS	11.4	0.8	0.0%
BCC	7.0	0.8	-1.4%
HGM	40.2	0.6	0.3%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ITQ	3.8	0.2	8.6%
IDV	29.5	0.1	-1.7%
SHB	7.8	0.1	0.0%
BVS	13.1	0.1	0.8%
HAD	25.5	0.1	0.4%

Tin trong nước

Ngân hàng đẩy tăng mạnh lãi suất kỳ hạn dài để hút vốn

Lãi suất kỳ hạn dài 18 tháng, 24 tháng, 36 tháng của các ngân hàng đã lên tới 7,6%-8,6%/năm.

Theo báo cáo thị trường tiền tệ tuần từ ngày 04 đến 08/3 của Bộ phận phân tích và tư vấn khách hàng cá nhân của công ty chứng khoán SSI, trong tuần qua NHNN đã hút ròng 5.011 tỷ đồng thông qua OMO, kênh tín phiếu duy trì số dư bằng 0 khi không phát sinh giao dịch nào. Sau 4 tuần hút ròng liên tiếp, khối lượng OMO lưu hành giảm nhanh từ hơn 150 nghìn tỷ đồng về mức gần 14 nghìn tỷ đồng. Lãi suất qua đêm dao động trong vùng 4%/năm, kết thúc tuần ở mức 3,98%/năm – giảm 17 điểm cơ bản (bps) so với cuối tuần trước đó.

Trên thị trường 1, lãi suất được duy trì ổn định ở mức 4,3-5,5%/năm với kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng, 5,5-7,5% với kỳ hạn 6 đến dưới 12 tháng và 6,4-8%/năm với kỳ hạn 12,13 tháng.

Một số ngân hàng thực hiện phát hành chứng chỉ tiền gửi hoặc điều chỉnh tăng lãi suất huy động các kỳ hạn dài 18, 24, 36 tháng, hiện lãi suất các kỳ hạn này dao động trong khoảng 7,6%-8,6% ở các ngân hàng để gia tăng lượng tiền gửi dài hạn.

Tỷ lệ cho vay / (tiền gửi + phát hành giấy tờ có giá) của các ngân hàng liên tục tăng, trong đó tăng mạnh nhất là ở nhóm các ngân hàng nhỏ.

Tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng, giá trần áp cho các ngân hàng thương mại lên 23.639 đồng

Sáng nay (11/3), tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đứng ở mức 22.950 VND/USD, tăng 4 đồng so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Với biên độ +/- 3%, tỷ giá sàn và tỷ giá trần áp dụng cho hôm nay là 22.262-23.639 VND/USD.

Trong khi đó, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng thương mại hầu như đi ngang trong sáng nay. Mức mua vào phổ biến tại 23.140-23.160 VND/USD và bán ra quanh mức 23.240 VND/USD.

Cụ thể, Vietcombank và BIDV đều giữ nguyên mức niêm yết tỷ giá USD như phiên giao dịch trước, mua vào với giá 23.150 VND/USD và bán ra với 23.250 VND/USD.

Techcombank và ACB, Eximbank cũng không thay đổi. Giá mua bán USD tại 3 nhà băng này hiện lần lượt là 23.130-23.250 VND/USD, 23.160-23.240 VND/USD, 23.140-23.240 VND/USD.

Các ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh cũng tương tự. Chẳng hạn Indovina Bank vẫn giữ nguyên mức 23.160 - 23.240 VND/USD như cuối tuần trước.

Trên thị trường chợ đen, giá giao dịch USD thấp hơn các ngân hàng thương mại khoảng 20-30 đồng, phổ biến quanh mức 23.200 - 23.215 VND/USD.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Dược phẩm Imexpharm (IMP) đặt mục tiêu 220 tỷ đồng lợi nhuận, tăng trưởng 14%

ĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm (mã chứng khoán IMP) vừa họp thông qua kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch kinh doanh năm 2019 và một số nội dung quan trọng khác.

Theo đó, HĐQT công ty thống nhất kết quả SXKD năm 2018 với tổng doanh thu đạt 1.207 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm 2017 và chỉ mới thực hiện được 86,2% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ phát triển KHCN năm 2018 là 192,8 tỷ đồng, tăng 18,6% so với năm trước đó và vượt 1,5% kế hoạch đặt ra cho cả năm.

Năm 2019 Dược phẩm Imexpharm đặt mục tiêu đạt 1.450 tỷ đồng doanh thu, ước tính tăng trưởng 20,1% so với năm 2018. Còn lợi nhuận trước thuế, trước trích quỹ Phát triển khoa học công nghệ là 220 tỷ đồng, tăng 14,1% so với năm trước.

Ngoài ra HĐQT công ty cũng thống nhất sẽ mua thêm hơn 1,05 triệu cổ phần Dược phẩm Agimexpharm với số tiền đầu tư dự kiến hơn 10,58 tỷ đồng. Hiện Imexpharm đang nắm giữ hơn 3,17 triệu cổ phần Dược Agimexpharm (tỷ lệ 32,99%).

MWG đặt kế hoạch lãi 3.571 tỷ, muốn đưa người của Golden Gate vào HĐQT Kế hoạch lãi tăng 24% lên 3.571 tỷ đồng

Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) vừa thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 với doanh thu thuần tăng trưởng 25% lên 108.468 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 3.571 tỷ đồng, cao hơn 24% so với năm 2018.

Năm 2019, hoạt động bán lẻ sản phẩm điện thoại, điện máy vẫn đóng góp chính vào doanh thu và lợi nhuận của MWG. Trong đó, ngành hàng điện máy đóng vai trò là động lực tăng trưởng chính của MWG, hướng đến mục tiêu chiếm 40% thị phần. Ngành điện thoại tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu và mức tăng trưởng tích cực so với thị trường.

Về vấn đề nhân sự, HĐQT lấy ý kiến về việc bầu bổ sung ông Đoàn Văn Hiểu Em (Tổng giám đốc CTCP Thế Giới Di Động) làm thành viên HĐQT. Đồng thời, MWG cũng muốn bầu ông Đào Thế Vinh làm thành viên HĐQT độc lập của công ty. Ông Vinh hiện là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Thương mại Dịch vụ Cổng Vàng (Golden Gate), công ty hàng đầu về chuỗi nhà hàng ăn uống như Vuvuzela, Gogi, Kichi Kichi,...

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (HVN): Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) đăng ký bán hơn 2,3 triệu cổ phiếu nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư. Thời gian thực hiện từ 12/3 đến 10/4. Vietcombank đang nắm giữ 17,1 triệu cổ phiếu HVN, tỷ lệ 1,21%.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VGT	Mua	12/3/2019	12.5	12.5	0.0%	13.5	8.0%	12.0	-4.0%	Xu hướng tăng vẫn duy trì
2	PDR	Mua	12/3/2019	26.8	26.8	0.0%	29.0	8.2%	26.0	-3.0%	Cổ phiếu đã được tích lũy
3	ANV	Cắt lỗ	12/3/2019	28.1	29.0	-3.1%	31.0	7.1%	28.3	-2.2%	Chạm cắt lỗ
4	DGW	Cắt lỗ	12/3/2019	22.7	23.3	-2.6%	25.2	8.2%	22.4	-3.9%	Cổ phiếu yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	15.40	14.10	9.2%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	VND	Mua	21/2/2019	17.75	17.35	2.3%	20.0	15%	17.0	-2%	
3	PLX	Mua	25/2/2019	60.40	58.50	3.2%	64.0	9%	56.0	-4%	
4	LPB	Mua	5/3/2019	9.10	9.10	0.0%	10.5	15%	8.7	-4%	
5	VEA	Mua	6/3/2019	48.80	50.00	-2.4%	55.7	11%	49.1	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	141,000	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	52,800	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	25,200	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	43,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,050	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	22,000	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	38,900	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	120,500	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	30,400	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	39,300	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	40,800	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	31,050	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	24,200	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	33,800	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	121,300	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	44,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,600	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,300	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	87,400	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	137,600	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	62,600	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	33,800	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.